



Số: 2790/BC-BIDV

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

1. Môi trường kinh doanh năm 2024

Trong bối cảnh kinh tế thế giới năm 2024 tăng trưởng chậm và không đều, kinh tế Việt Nam tăng trưởng tích cực, hoàn thành đồng bộ 15/15 chỉ tiêu kinh tế xã hội, trong đó GDP tăng 7,09%, vượt mục tiêu (6-6,5%); kim ngạch xuất nhập khẩu đạt hơn 786 tỷ USD, cao nhất từ trước tới nay; CPI kiểm soát ở mức 3,63%. Thành tựu này tạo nền tảng cho năm 2025 hướng tới mục tiêu GDP tăng tối thiểu 8%, phấn đấu ở mức hai con số, từng bước đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng.

Ngân hàng Nhà nước triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân tiếp cận vốn, phục hồi sản xuất kinh doanh, qua đó thúc đẩy tăng trưởng và kiểm soát lạm phát; đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh hướng tới phát triển bền vững. Tăng trưởng tín dụng đạt 15,08%, mật bằng lãi suất giảm, xử lý cơ bản 4 ngân hàng yếu kém; hệ thống pháp luật tiền tệ ngân hàng được chú trọng hoàn thiện, đáp ứng chuẩn mực, thông lệ quốc tế.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh của BIDV năm 2024

Với sự chủ động, quyết tâm, nỗ lực phát huy tối đa mọi nguồn lực, triển khai linh hoạt, sáng tạo các giải pháp, hoạt động kinh doanh của BIDV diễn ra an toàn, thông suốt, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu KHKD do NHNN và Đại hội đồng cổ đông giao; thực hiện tinh giản quy trình, chuyển đổi toàn diện hoạt động, tạo tiền đề vững chắc cho việc hoàn thành mục tiêu chiến lược của BIDV giai đoạn 2021-2025; khẳng định vai trò chủ lực, chủ đạo trong thực thi hiệu quả các chủ trương, chính sách, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ và NHNN Việt Nam, thực hiện tốt trách nhiệm với Nhà nước, cổ đông, người lao động và cộng đồng.

Kết quả hoạt động kinh doanh cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng, %

TT	Chỉ tiêu	TH 2023	Kế hoạch 2024 tại NQ ĐHĐCĐ	TH 31/12/2024		Đánh giá so với Kế hoạch
				Tuyệt đối	%TT	
1	Tổng tài sản	2.258.060		2.709.287	20,0%	
2	Huy động vốn từ tổ chức, dân cư	1.887.311	Điều hành phù hợp sử dụng vốn, đảm bảo an toàn thanh khoản, hiệu quả	2.135.271	13,1%	Đạt kế hoạch
3	Dư nợ tín dụng	1.747.629	Điều hành theo giới hạn NHNN giao, tăng 14,04% (*)	2.018.950	15,5%	
4	Tỷ lệ nợ xấu theo	1,12%	≤1,4%	1,27%		Đảm bảo

TT	Chỉ tiêu	TH 2023	Kế hoạch 2024 tại NQ ĐHĐCĐ	TH 31/12/2024		Đánh giá so với Kế hoạch
				Tuyệt đối	%TT	
	Thông tư 31/2024/TT-NHNN					kiểm soát theo Kế hoạch.
5	Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ	26.706	29.400 (Theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền)	30.609	14,6%	Vượt kế hoạch
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	12,69% vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2021. Hình thức chi trả bằng cổ phiếu.	- Chi trả cổ tức từ LN còn lại năm 2022 với tỷ lệ 21% số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2023. Hình thức chi trả bằng cổ phiếu.	21% vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2023. Hình thức chi trả bằng cổ phiếu.		Đạt kế hoạch

Ghi chú:

- Các mục tiêu KHKD 2024 của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 485/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024.
- Nguồn số liệu: Theo báo cáo tài chính riêng lẻ BIDV năm 2023, 2024 đã được kiểm toán.
- (*) Kế hoạch DNTD năm 2024 được điều chỉnh tăng theo Công văn số 9790/NHNN-CSTT ngày 28/11/2024 của NHNN.

2.1. Quy mô hoạt động tăng trưởng tốt, duy trì vị trí dẫn đầu thị trường:

- **Tổng tài sản đạt 2.709.287 tỷ đồng**, tăng 20% so với năm 2023, tiếp tục là ngân hàng thương mại cổ phần có quy mô tổng tài sản lớn nhất tại Việt Nam.
- **Nguồn vốn huy động** được điều hành phù hợp với bối cảnh chung của thị trường, phù hợp diễn biến tăng trưởng tín dụng, đảm bảo an toàn - hiệu quả, quyết liệt triển khai các biện pháp cơ cấu nền vốn, tiết kiệm chi phí vốn: Tổng nguồn vốn huy động¹ đến 31/12/2024 đạt **2.529.883 tỷ đồng**; trong đó huy động vốn tổ chức, dân cư đạt **2.135.271 tỷ đồng**, tăng 13,1% so với đầu năm; chiếm ~14,3% thị phần tiền gửi toàn ngành ngân hàng.
- **Tổng dư nợ tín dụng và đầu tư² đạt 2.592.993 tỷ đồng**; trong đó dư nợ tín dụng đạt **2.018.950 tỷ đồng**, tăng 15,5% so với năm 2023, chiếm 13% dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế, đứng đầu về thị phần cho vay TCKT và dân cư trong khối NHTMCP, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, ưu tiên và động lực tăng trưởng theo chủ trương của Chính phủ, chỉ đạo của NHNN và định hướng KHKD của BIDV.

2.2. Cơ cấu tín dụng tiếp tục chuyển dịch theo hướng bền vững:

- **Đẩy mạnh tín dụng bán lẻ và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài**: Dư nợ bán lẻ tăng 24,9%, tỷ trọng trên tổng dư nợ đạt 47,3%, tăng 3,5 điểm % so với năm 2023; Tỷ trọng dư nợ khách hàng FDI trên tổng dư nợ đạt 3,5%, tăng 0,9 điểm % so với năm 2023.
- **Dư nợ tín dụng xanh đến hết năm 2024 đạt 81 nghìn tỷ đồng**, đứng đầu thị trường, chiếm ~12% tổng dư nợ tín dụng xanh toàn nền kinh tế.

¹ Tổng nguồn vốn huy động gồm Tiền gửi của khách hàng; Phát hành giấy tờ có giá; Các khoản nợ Chính phủ và NHNN; Tiền gửi và vay các TCTD khác; Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro.

² Tổng dư nợ tín dụng và đầu tư gồm Cho vay khách hàng; Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác; Chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư; Góp vốn đầu tư dài hạn; Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác.

2.3. Chất lượng tín dụng được kiểm soát trong giới hạn:

- Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN đến 31/12/2024 kiểm soát ở mức 1,27%, hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao, đảm bảo theo đúng mục tiêu định hướng của NHNN ($\leq 1,4\%$).
- Tỷ lệ bao phủ nợ xấu khối NHTM đến 31/12/2024 đạt 133%.

2.4. Các chỉ tiêu hiệu quả gia tăng so với cùng kỳ năm trước, hoàn thành kế hoạch năm 2024:

- **Tổng thu nhập ròng** đạt **77.012 tỷ đồng**, tăng 9,5% so với năm 2023. Trong đó kết quả thực hiện các chỉ tiêu cấu phần chiếm tỷ trọng lớn như sau:
 - **Thu ròng từ lãi** đạt **56.238 tỷ đồng**, tăng 3,7% so với năm 2023 chủ yếu do chi phí lãi giảm mạnh hơn thu nhập lãi (thu nhập lãi giảm 9,7%, chi phí lãi giảm 17,3%).
 - **Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối** tăng trưởng tích cực, năm 2024 đạt **5.265 tỷ đồng**, tăng 13,6% so với năm 2023.
 - **Thu dịch vụ ròng** (không gồm phí bảo lãnh) đạt **5.629 tỷ đồng**, tăng 3,1% so với năm 2023 trong bối cảnh chịu ảnh hưởng của việc chuyển hạch toán một số sản phẩm TTTM sang thu khác hoạt động tín dụng, tỷ trọng trên tổng thu nhập ròng đạt 7,3%. Trong đó ghi nhận các dòng dịch vụ có tăng trưởng khá so với năm 2023 gồm: Thu dịch vụ quản lý tài khoản (tăng 61% nhờ tăng nền khách hàng và triển khai mạnh mẽ các chiến dịch thúc đẩy bán tài khoản số đẹp), Thu dịch vụ thẻ (tăng 15,4%)...
 - **Tổng thu nhập, tổng chi phí đảm bảo định hướng kế hoạch tài chính NHNN giao:**
 - + **Tổng thu nhập** năm 2024 đạt **166.845 tỷ đồng**, hoàn thành vượt kế hoạch NHNN giao, giảm **5,1%** so với năm 2023.
 - + **Chi phí quản lý kinh doanh** kiểm soát phù hợp với điều kiện kinh doanh: năm 2024 chi phí tăng 9,3% so với năm 2023; Tỷ lệ chi phí quản lý kinh doanh trên tổng thu nhập ròng (CIR) là 33,5%, thấp hơn so với năm 2023 (33,6%), ở mức thấp so với thông lệ ($\leq 45\%$).

- Nỗ lực hoàn thành và vượt kế hoạch Lợi nhuận trước thuế trong bối cảnh môi trường kinh doanh không thuận lợi:

- + **Chênh lệch thu chi** khối NHTM năm 2024 đạt **51.215 tỷ đồng**, tăng 9,7% so với năm 2023.
- + **Lợi nhuận trước thuế** khối NHTM năm 2024 đạt **30.609 tỷ đồng**, tăng 14,6% so với năm 2023, hoàn thành vượt kế hoạch NHNN và ĐHĐCĐ giao (29.400 tỷ đồng). Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt **31.985 tỷ đồng**, tăng 15,9% so với năm 2023. **Trích DPRR** đầy đủ theo quy định.

2.5. Hoạt động của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết duy trì ổn định trong bối cảnh môi trường kinh doanh gặp khó khăn:

- Lợi nhuận trước thuế của Khối công ty con năm 2024 đạt **1.278 tỷ đồng**, giảm 1,2% so với năm 2023, hoàn thành kế hoạch năm; trong đó ghi nhận sự đóng góp của các đơn vị đứng đầu là BIC (Lợi nhuận trước thuế đạt 645 tỷ đồng, tăng 15,5% so với năm 2023, hoàn thành 107,5% kế hoạch năm 2024) và BSC (Lợi

001
GÂN
NG M
TU VÀ
VIỆT
V KIẾ

nhuận trước thuế đạt 516 tỷ đồng, tăng 1,3% so với cùng kỳ) có kết quả kinh doanh tăng trưởng cả về quy mô và hiệu quả.

- Lợi nhuận trước thuế Khối liên doanh, liên kết đạt **1.399 tỷ đồng**, tăng 30,6% so với năm 2023 và đạt 170% kế hoạch năm.

2.6. Bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước tại BIDV; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với NSNN, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động:

- Vốn chủ sở hữu của BIDV đến 31/12/2024 đạt **136.280 tỷ đồng**, tăng 18,3% so với năm 2023.

- **Giá trị vốn hóa thị trường** thời điểm 31/12/2024 đạt 259 nghìn tỷ đồng (~10,1 tỷ USD), tăng 4,6% so với thời điểm 31/12/2023, là một trong 3 doanh nghiệp có mức vốn hóa cao nhất thị trường chứng khoán Việt Nam.

- BIDV thuộc nhóm các doanh nghiệp dẫn đầu về nộp Ngân sách Nhà nước với số tiền là **9.281 tỷ đồng**. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2024 tăng **9%** so với năm 2023, duy trì đà tăng trong 5 năm liên tiếp.

- Triển khai các biện pháp tăng vốn nâng cao năng lực tài chính, trong đó đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế sau trích lập các quỹ năm 2022 thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá **11.971 tỷ**, tương đương tỷ lệ **21%** vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2023. Vốn điều lệ đến cuối năm 2024 của BIDV tăng lên mức **68.975 tỷ**.

2.7. Các chỉ tiêu sinh lời, chỉ tiêu an toàn hoạt động của hệ thống được đảm bảo:

- ROA và ROE lần lượt đạt 1% và 19,5%, hoàn thành kế hoạch NHNN giao.
- Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) riêng lẻ đạt 8,78%, hợp nhất đạt 9,03%, đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016.

- Tỷ lệ cho vay trên huy động (LDR) khối NHTM đạt 83,65%, đáp ứng quy định của NHNN ($\leq 85\%$) tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019.

- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn, tỷ lệ dự trữ thanh khoản, tỷ lệ khả năng chi trả và các chỉ tiêu an toàn khác đáp ứng theo quy định và thông lệ quốc tế.

3. Kết quả công tác điều hành năm 2024

3.1. Quán triệt, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, NHNN về tiền tệ, tín dụng, ngoại hối:

- Phê duyệt định hướng kế hoạch kinh doanh ngay từ đầu năm và xây dựng Chương trình hành động cụ thể nhằm triển khai kịp thời, đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, NHNN tại Nghị quyết số 01/NQ-CP và Chỉ thị số 01/CT-NHNN. Đồng thời, BIDV đã chủ động điều chỉnh chính sách lãi suất phù hợp để hỗ trợ nền kinh tế, mức giảm bình quân ~1,2% so với năm 2023.

- Đẩy mạnh cung ứng vốn cho nền kinh tế, cấp tín dụng tài trợ các dự án lớn, trọng điểm, các lĩnh vực ngành nghề triển vọng. Nghiêm túc triển khai chương trình tín dụng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo chung cư, hỗ trợ thị trường bất động sản phát triển an toàn và lành mạnh. Tích cực tham gia bình ổn thị trường vàng, triển khai thành công dịch vụ mua vàng trực tuyến, bán ra gần 34 nghìn lượng vàng, đáp ứng nhanh chóng và hiệu quả nhu cầu thị trường.

- Tiên phong ứng dụng công nghệ hiện đại đạt cấp độ 4 về giao dịch điện tử, mức cao nhất về hỗ trợ công dân thanh toán toàn bộ các dịch vụ công thông qua các kênh trực tuyến; Là ngân hàng đầu tiên phối hợp với Bộ Công an, NHNN triển khai chấm điểm khả tín vào việc đánh giá cho vay; Đẩy mạnh xác thực sinh trắc học trên đa kênh với 9,5 triệu khách hàng đồng ý tham gia.

- Khẳng định vai trò dẫn đầu trong lĩnh vực tài chính xanh với việc phát hành thành công 5.500 tỷ đồng trái phiếu xanh, trái phiếu bền vững, có quy mô lớn nhất tại Việt Nam; triển khai gói tín dụng 10.000 tỷ đồng cho các công trình xanh; đạt giải Nhất cuộc thi "Ngân hàng xanh cho cuộc sống xanh" của ngành ngân hàng.

3.2. Thực hiện hiệu quả các giải pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp theo chủ trương của Chính phủ và NHNN, đảm bảo vai trò nòng cốt, chủ đạo, chủ lực, có trách nhiệm với nền kinh tế trong tình hình mới:

- BIDV góp phần cùng ngành ngân hàng triển khai hỗ trợ doanh nghiệp, người dân tiếp cận vốn, phục hồi sản xuất kinh doanh. Cụ thể: giảm thu nhập trên 8,6 nghìn tỷ hỗ trợ hơn 400 nghìn khách hàng; Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ hỗ trợ khách hàng khó khăn với tổng dư nợ gốc và lãi cơ cấu 8,5 nghìn tỷ; triển khai chương trình hỗ trợ tại các địa phương bị ảnh hưởng trực tiếp bởi bão số 3 với tổng quy mô dư nợ được áp dụng giảm lãi suất ưu đãi cho vay là 100 nghìn tỷ.

- Tiếp tục tham gia hỗ trợ các ngân hàng yếu kém theo định hướng, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, NHNN, góp phần đảm bảo an toàn và lành mạnh hóa hệ thống các TCTD.

3.3. Quyết liệt triển khai tinh giản quy trình, cải cách hành chính, phát triển thể chế; rà soát, hoàn chỉnh mô hình tổ chức gắn với gia tăng hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả toàn hệ thống:

- Rà soát, điều chỉnh hệ thống phân cấp, ủy quyền, nhằm nâng cao năng lực quản trị của HĐQT, năng lực kiểm soát của Ban Kiểm soát, hiệu quả điều hành KHKD của Ban Điều hành và tối ưu hóa tỷ lệ xử lý công việc giữa các cấp.

- Thực hiện cải cách triệt để thủ tục hành chính, nhằm cắt giảm các bước trung gian, nâng cao năng suất lao động và rút ngắn thời gian xử lý công việc, với 343 quy trình được tinh giản đúng tiến độ, đảm bảo tuân thủ Luật các TCTD năm 2024 và các quy định pháp luật có liên quan. Đồng thời chuyển đổi, tinh gọn mô hình tổ chức trong một số lĩnh vực hoạt động như tín dụng, định giá tài sản, tác nghiệp giao dịch khách hàng, quản lý tiền mặt.

3.4. Tích cực triển khai các giải pháp thúc đẩy và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, chuyển đổi bài bản các hoạt động kinh doanh cốt lõi:

- Hợp tác với McKinsey chuyển đổi toàn diện hoạt động ngân hàng bán lẻ, duy trì vị thế dẫn đầu thị trường, với các dự án số hóa hỗ trợ tác nghiệp nhanh chóng, gia tăng thời gian bán hàng, và nâng cấp nhiều chương trình ứng dụng, hệ thống thanh toán. Mở rộng mạng lưới dịch vụ khách hàng cao cấp tại 20 chi nhánh, thành lập Chi nhánh Trung tâm KHCN cao cấp TP.HCM, và triển khai nhiều chiến dịch bán hàng cá nhân hóa. Năm 2024, BIDV đã phát triển thêm 3 triệu khách hàng mới, nâng tổng số KHCN lên 21,8 triệu, trong đó 15,7 triệu sử dụng Smart Banking.

- Số hóa các sản phẩm truyền thống và thúc đẩy phát triển các dự án mới trong lĩnh vực ngân hàng bán buôn, trong đó phát triển mô hình ngân hàng mở và góp phần hình thành xu hướng ngân hàng tương lai với sản phẩm BIDV Open API. Nhờ

đó, BIDV đã thu hút thêm trên 30 nghìn khách hàng, tăng 7% so với năm 2023, nâng tổng số KHDN lên trên 460 nghìn khách hàng.

3.5. *Khẳng định năng lực làm chủ công nghệ; đảm bảo khả năng vận hành hệ thống ổn định, thông suốt, an toàn:*

- Xây dựng thành công hai chương trình ứng dụng mới, phục vụ cho hoạt động kinh doanh bằng 100% nguồn lực nội bộ là Hệ thống chuyển đổi số quản trị nội bộ toàn hàng B.One, hướng tới chuẩn mực văn phòng không giấy tờ, giúp tiết giảm chi phí cho hệ thống trên 200 tỷ/năm và Hệ thống quản lý tác nghiệp tiền mặt, kho quỹ tập trung B.Cash, giúp số hóa 80% quy trình giao dịch tiền mặt. Đồng thời triển khai nhiều dự án công nghệ trọng điểm khác, giúp nâng cao hiệu quả vận hành và đảm bảo sự ổn định của hệ thống.

- Là ngân hàng đầu tiên triển khai hạ tầng điện toán đám mây dùng riêng Private Cloud trong các NHTM có vốn nhà nước từ ngày 24/06/2024 nhằm nâng cao khả năng thích ứng và tăng cường mức độ sẵn sàng hoạt động. Triển khai hệ thống quản trị siêu dữ liệu Ab Initio cùng các công nghệ phân tích dữ liệu hiện đại hỗ trợ tăng tốc độ xử lý và chuẩn hóa dữ liệu. Chú trọng phát triển nguồn lực nhân sự CNTT nhằm đảm bảo xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ của BIDV đáp ứng yêu cầu hoạt động và mức độ tăng trưởng giao dịch cao của toàn hệ thống.

3.6. *Tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, gắn với nâng cao năng lực quản trị rủi ro, tăng cường chất lượng kiểm tra và giám sát tuân thủ; Điều hành cân đối vốn chủ động, linh hoạt, tối ưu hóa chi phí vốn:*

- Tổ chức Hội nghị tín dụng toàn hệ thống năm 2024 và ban hành Nghị quyết định hướng hoạt động tín dụng giai đoạn 2024-2025, cùng với nhiều chỉ đạo, chương trình hành động đặt nền tảng cho việc điều hành công tác tín dụng an toàn, hiệu quả, đồng thời chú trọng kiểm soát chất lượng tín dụng chặt chẽ, đảm bảo phương châm thượng tôn pháp luật và chấp hành nghiêm túc các quy định của NHNN.

- Tăng cường quản lý rủi ro theo thông lệ quốc tế. Đổi mới phương thức truyền thông, nâng cao nhận thức và thực hành văn hóa kiểm soát rủi ro.

- Điều hành cân đối vốn chủ động, linh hoạt, đáp ứng các quy định an toàn hoạt động và bám sát ngưỡng hiệu quả tối ưu, đồng thời phù hợp với tăng trưởng tín dụng và góp phần nâng cao chất lượng quản trị cho vay. Chi phí vốn đầu vào được kiểm soát giảm thông qua việc triển khai quyết liệt các nhóm giải pháp gia tăng huy động vốn không kỳ hạn, huy động vốn USD.

3.7. *Tăng cường hợp tác toàn diện và hội nhập kinh tế quốc tế; Đẩy mạnh hợp tác với HanaBank:*

- Năm 2024, BIDV đã ký kết hợp tác với nhiều tổ chức lớn trong và ngoài nước. Đặc biệt, BIDV là ngân hàng thương mại được ADB cấp hạn mức tín dụng lớn nhất tại Việt Nam và được trao giải thưởng “Ngân hàng đối tác hàng đầu trong một thập kỷ” duy nhất cho BIDV với vai trò Ngân hàng phát hành trong số 87 Ngân hàng phát hành tại 16 quốc gia thành viên trong chương trình tài trợ thương mại và chuỗi cung ứng của ADB.

- Duy trì định hạng nhà phát hành và định hạng tiền gửi ở mức Ba2, mức ngang trên quốc gia và thuộc nhóm các ngân hàng có định hạng tín nhiệm cao nhất tại thị trường Việt Nam trong bối cảnh nhiều TCTD Việt Nam đã bị Moody's hạ triển vọng.

- Triển khai đúng tiến độ và hiệu quả 56 dự án hợp tác hỗ trợ kỹ thuật và các chương trình thăm và làm việc, đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm giữa BIDV và HanaBank. Trong tháng 11/2024 BIDV và Hana Bank đã tổ chức lễ kỷ niệm 5 năm hợp tác chiến lược, đánh dấu cột mốc quan trọng trong quan hệ đối tác giữa hai định chế tài chính hàng đầu của hai nước, ký kết giai đoạn hợp tác mới với những cơ hội mới cho cả hai bên.

3.8. *Kiến tạo toàn đội ngũ lãnh đạo các cấp, chuyển dịch mạnh mẽ công tác nhân sự theo mô hình hỗ trợ kinh doanh, gắn với thúc đẩy phong trào nghiên cứu khoa học trong toàn hệ thống:*

- Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, 01 Trưởng Ban Kiểm soát và 01 thành viên Ban Kiểm soát BIDV nhiệm kỳ 2022-2027; Bổ nhiệm 02 Phó Tổng Giám đốc, 01 Kế toán trưởng, 01 thành viên Ban Điều hành, 04 Phó Trưởng Khối; Hoàn thành rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của BIDV giai đoạn 2021-2026 đối với các vị trí thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát.

- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực theo hướng cá thể hóa với nhiều nội dung đổi mới, hình thức đào tạo đa dạng, bám sát nhu cầu của hoạt động kinh doanh: chương trình chuyên biệt dành cho lãnh đạo cấp cao, cấp trung; tập sự Giám đốc ngân hàng, lãnh đạo quản lý, lãnh đạo trẻ BL30. Các phong trào thi đua đổi mới sáng tạo, xây dựng ý tưởng, giải pháp cải thiện hiệu quả hoạt động, nâng cao năng suất lao động được triển khai sâu rộng trên toàn hệ thống.

3.9. *Triển khai bài bản, có chất lượng công tác truyền thông và bồi đắp văn hóa doanh nghiệp; thực hiện tốt trách nhiệm vì cộng đồng:*

- Giá trị thương hiệu ngày càng được củng cố, hiện đạt 1,63 tỷ USD, tăng 1 bậc vươn lên đứng thứ 2 ngành ngân hàng và thuộc Top 5 doanh nghiệp có giá trị thương hiệu cao nhất tại Việt Nam.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông đa kênh, trong đó tăng cường truyền thông về thúc đẩy tín dụng xanh, phát triển bền vững, giáo dục tài chính cá nhân, an ninh mạng... với hơn 86.000 lượt tin bài; Phát triển các kênh truyền thông số, hiện diện mạng xã hội BIDV trở thành kênh truyền thông chủ lực.

- Chủ động, sáng tạo tuyên truyền, thực hành văn hóa doanh nghiệp; Tổ chức thành công Hội thi Đại sứ văn hóa BIDV năm 2024 nhằm khơi dậy niềm tự hào của cán bộ, tạo nên phong trào học tập sôi nổi, góp phần thấm thấu các giá trị văn hóa BIDV trong nhận thức và hành động của mỗi cá nhân.

- Trong năm 2024, BIDV đã triển khai 185 chương trình an sinh xã hội với tổng số tiền hỗ trợ 330 tỷ đồng, trong đó một số chương trình nổi bật như: Sẻ chia cùng đồng bào chịu ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Yagi); Tổ chức sự kiện trồng cây, trao tặng bồn nước hỗ trợ hạn mặn; Hoàn thiện đưa vào sử dụng Nhà văn hóa cộng đồng tránh lũ tại các tỉnh miền Trung; Hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát; Tổ chức giải chạy thường niên BIDV cho cuộc sống xanh và Tết ấm cho người nghèo.

3.10. *Các tổ chức, cộng đồng trong nước và quốc tế tiếp tục tín nhiệm và đánh giá cao với những giải thưởng uy tín* (ADB, The Asian Banker, Global Banking and Finance, Asian Banking and Finance, Fortune, Euromoney, VCCI, Contact Centre Châu Á - Thái Bình Dương...). Đồng thời, bứt phá mạnh mẽ và tăng 182 bậc, đứng thứ 899 trong Bảng xếp hạng Forbes Global 2000 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất toàn cầu.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

Năm 2025, kinh tế thế giới dự báo có nhiều biến động, căng thẳng thương mại gia tăng. Ngày 08/01/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025 với 12 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu. Ngày 20/01/2025, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-NHNN về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2025, trong đó giao 04 nhóm nhiệm vụ trọng tâm cho các Tổ chức tín dụng.

Quán triệt chủ trương của Chính phủ, định hướng điều hành của NHNN, nhằm triển khai thành công các mục tiêu tại Chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các Chiến lược cấu phần của BIDV, đồng thời bám sát các mục tiêu tại Phương án cơ cấu lại BIDV giai đoạn 2021-2025; nhận thức vai trò là ngân hàng có quy mô hoạt động lớn nhất trên thị trường, có vị thế chủ lực, chủ đạo trong ngành; phát huy hơn nữa tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất trong toàn hệ thống; BIDV xác định phương châm hoạt động xuyên suốt trong năm 2025 là **“Trách nhiệm - Tinh gọn - Hiệu quả - Tăng tốc chuyển đổi”**, với các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính đề ra như sau:

1. Một số chỉ tiêu KHKD chủ yếu năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025
1	Dư nợ tín dụng	Khoảng 16% (Theo chỉ đạo của NHNN trong từng thời kỳ)
2	Huy động vốn	Điều hành phù hợp sử dụng vốn, đảm bảo an toàn, hiệu quả
3	Lợi nhuận trước thuế	Theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

Các chỉ tiêu KHKD chính thức sẽ được cập nhật trên cơ sở phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Giải pháp trọng tâm năm 2025:

2.1. Tiếp tục phát huy vai trò chủ lực, dẫn dắt thị trường; thực hiện đầy đủ chỉ đạo và tiên phong trong các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Ngành; đặc biệt trong việc góp phần đảm bảo môi trường kinh doanh tiền tệ, ngân hàng ổn định, an toàn, hiệu quả, đáp ứng tốt nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

2.2. Điều hành tăng trưởng tín dụng phù hợp với định hướng của NHNN, gắn với an toàn và hiệu quả, tập trung vào khách hàng tốt có hệ số rủi ro thấp, tín dụng trung dài hạn, SME, FDI; hướng tín dụng vào lĩnh vực ưu tiên, tín dụng xanh và nghiên cứu cho vay qua các phương thức điện tử. Điều hành huy động vốn phù hợp với tăng trưởng tín dụng, đảm bảo an toàn theo quy định NHNN; tập trung gia tăng các nguồn vốn có chi phí hợp lý, tiếp tục cải thiện cơ cấu huy động không kỳ hạn.

2.3. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, nâng cao chất lượng tài sản, đẩy mạnh thu hồi và xử lý nợ xấu, nợ hạch toán ngoại bảng. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong điều hành hoạt động tín dụng; triển khai hiệu quả công tác giám sát tín dụng độc lập, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cảnh báo sớm.

2.4. Quản trị tài chính an toàn, hiệu quả, gia tăng thu nhập, kiểm soát chi phí, tối ưu cơ cấu tài sản. Nghiên cứu tăng thu từ triển khai các sản phẩm, dịch vụ mới

để bù đắp các khoản thu ảnh hưởng bởi các quy định mới. Quản trị chặt chẽ, hiệu quả chênh lệch lãi suất theo danh mục sản phẩm, đối tượng khách hàng. Thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Gia tăng hiệu quả hoạt động khối công ty con.

2.5. Gia tăng nền khách hàng và nâng cao hiệu quả hoạt động từ phân khúc khách hàng mục tiêu; Phát triển hệ sinh thái sản phẩm hiện đại, mở rộng dịch vụ số, hợp tác fintech, phát triển gói dịch vụ tài chính trọn gói; Nghiên cứu các mô hình kinh doanh mới; đẩy mạnh kênh bán hàng, chiến dịch marketing và bán sản phẩm theo đặc thù vùng miền.

2.6. Số hóa toàn diện các hoạt động, làm chủ công nghệ, tự triển khai các dự án lớn; Đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt; Quản trị ổn định hệ thống CoreBanking và các hệ thống CNTT; Tăng cường an toàn thông tin, nâng cao quản lý và giám sát CNTT, nghiên cứu và ứng dụng xu hướng công nghệ mới như AI, Big Data.

2.7. Quyết liệt triển khai các phương án tăng vốn điều lệ, vốn tự có nhằm nâng cao năng lực tài chính, cải thiện hệ số CAR. Tập trung triển khai phương án phân phối quỹ thu nhập năm 2024, phương án tăng vốn từ nguồn lợi nhuận để lại năm 2023; Chủ động gia tăng nguồn vốn tự có từ phát hành trái phiếu cấp 2 đủ điều kiện tính vào vốn tự có.

2.8. Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động; bổ sung phòng giao dịch tại các địa bàn trọng điểm; Triển khai tái cơ cấu các chi nhánh yếu kém; Nghiên cứu một số mô hình mạng lưới mới theo hướng ngân hàng xanh, chi nhánh FlagShip...

2.9. Chuyển đổi toàn diện các mặt hoạt động, nâng cao năng lực quản trị điều hành, năng lực quản lý rủi ro theo thông lệ tiên tiến, triển khai các giải pháp phát triển và định vị trở thành Ngân hàng “Lớn - Mạnh - Xanh”.

2.10. Nỗ lực triển khai, hoàn thành đồng bộ, toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu tại Chiến lược kinh doanh tổng thể và 7 chiến lược cấu phần, Phương án cơ cấu lại BIDV giai đoạn 2021-2025; Nghiên cứu, triển khai xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.11. Xây dựng nguồn nhân lực tinh nhuệ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi toàn diện, gắn với văn hóa doanh nghiệp và vai trò lãnh đạo nêu gương. Tinh gọn bộ máy, cải tiến quy trình, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo chiến lược phát triển nguồn nhân lực BIDV 2021-2025, tầm nhìn 2030.

Kính báo cáo Đại hội! T.Ah

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VT, KH, TKHQQT&QHCD.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Ngọc Lâm